

Số: ~~31~~ /2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp luật văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 703/Tr-SNV ngày 05 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng của Sở Công thương

1. Sở Công thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới, năng lượng tái tạo; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (*trừ vật liệu xây dựng*); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; xuất khẩu, nhập khẩu; thương mại biên giới; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cạnh tranh, chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến công, quản lý cụm công

ngiệp, công nghiệp hỗ trợ; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công thương có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Công thương: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Sở Công thương

1. Lãnh đạo sở gồm: Giám đốc và không quá 03 phó giám đốc.

a) Giám đốc Sở Công thương là người đứng đầu sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh và các công việc được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh phân công hoặc ủy quyền.

Giám đốc sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công thương về tổ chức và hoạt động của sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi lĩnh vực công thương; phối hợp với các Giám đốc sở khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của sở.

b) Phó Giám đốc Sở Công thương là người giúp Giám đốc phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của sở Công thương.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Quản lý Thương mại - Hợp tác quốc tế;

d) Phòng Quản lý Công nghiệp;

đ) Phòng Quản lý Năng lượng;

e) Phòng Kế hoạch, tài chính, tổng hợp.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công thương: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

Giám đốc Sở Công thương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Công thương theo quy định của pháp luật. Căn cứ các quy định của pháp luật, Giám đốc Sở ban hành Quy chế làm việc và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế của sở.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018

2. Quyết định số 81/2003/QĐ-UB ngày 16/6/2003 của UBND tỉnh về việc đổi tên Phòng kế hoạch và xúc tiến thương mại thành Phòng kế hoạch và tổng hợp thuộc Sở Thương mại - Du lịch; Quyết định số 152/2003/QĐ-UB ngày 29/9/2003 của UBND tỉnh về việc đổi tên và bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm thông tin - Xúc tiến thương mại thuộc Sở Thương mại - Du lịch; Quyết định số 65/2004/QĐ-UB ngày 28/6/2004 của UBND tỉnh về việc tách Đội quản lý thị trường số 1 liên huyện Mường La - Thị xã thành Đội quản lý thị trường Mường La và Đội quản lý thị trường Thị xã; Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 17/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công thương hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công thương; các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Công thương;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 5;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp (60b).



Cầm Ngọc Minh

